

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước  
5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện An Biên**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Thực hiện Kế hoạch 62-KH/HU ngày 13/4/2022 của Huyện ủy An Biên về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện An Biên ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện An Biên như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

**1. Mục đích**

- Triển khai quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 mà trọng tâm là cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ người dân và doanh nghiệp, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo, đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, liêm chính phục vụ Nhân dân; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền.

**2. Yêu cầu**

- Phát huy tối đa những kết quả đạt được và những kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính của huyện. Tiếp tục vận dụng, sáng tạo, cụ thể hóa linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách



pháp luật của Nhà nước để tạo bước đột phá mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính của huyện 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác cải cách hành chính; xác định rõ công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 là nhiệm vụ quan trọng mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện quan tâm công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện năng lực cạnh tranh (PCI); chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI); chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn huyện An Biên.

### 3. Các chỉ tiêu cụ thể

#### a) Cải cách thể chế

- Thực hiện việc thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định có liên quan về thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

#### b) Cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa số quy định và cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến ngày 31/5/2020 theo quy định của tỉnh.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Phần đầu tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến phần đầu đạt tối thiểu từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực cấp huyện là 20%, cấp xã là 15%; giai đoạn 2022-2025 cứ mỗi năm tăng 20% ở mỗi cấp và khi đạt đến 100% thì đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phần đầu tối thiểu 80% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Trong số đó, phần đầu có ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ phần đầu đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng đạt tối thiểu 85%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

#### c) Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và ấp, khu phố theo quy định của Trung ương, tỉnh.

- Phần đầu thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 theo quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

#### d) Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

#### đ) Cải cách tài chính công

- Phần đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ kinh phí chi thường xuyên theo quy định.

- Thực hiện tốt các cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.

#### e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

- 100% cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của huyện được kết nối qua trục kết nối, chia sẻ dữ liệu huyện và kết nối với trục kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia tạo nền tảng xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

- Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; phần đầu 100% dịch

vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã được xác thực điện tử.

- Phần đầu có 40% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia Cổng dịch vụ công quốc gia được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Phần đầu có 60% các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội của huyện (không bao gồm nội dung mật) được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện kết nối liên thông dữ liệu đến hệ thống liên doanh báo cáo quốc gia.

Thực hiện tốt việc ứng dụng hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của tỉnh vào các cuộc họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

## II. NHIỆM VỤ

### 1. Cải cách thể chế

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định chi tiết các nội dung được giao trong văn bản của Trung ương. Ban hành các chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, phù hợp với điều kiện đặc thù của huyện.

- Thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chặt chẽ, khoa học, đảm bảo tính minh bạch, khả thi của pháp luật; tăng cường việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của văn bản, tham vấn ý kiến của tổ chức, cá nhân và cơ quan chuyên môn liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kịp thời kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả kiểm tra, rà soát theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật. Thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, xã phù hợp với nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau như: Tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch công... Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức.

- Rà soát, thống kê đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi nhũng nhiễu, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Thực hiện tốt việc phân cấp trong việc giải quyết thủ tục hành chính, không để kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã. Sắp xếp, kiện toàn và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại lấy ý kiến của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với chất lượng hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và cung ứng dịch vụ công, thông qua việc khảo sát lấy ý kiến, góp ý vào sự hài lòng của người dân về tinh thần,

4 KIỂM

trách nhiệm, thái độ phục vụ cho cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 14/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm công chức hành chính và Đề án vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện tốt việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã và ấp, khu phố theo quy định của tỉnh.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý; quy hoạch, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trọng tâm là giáo dục và đào tạo và số lượng lãnh đạo, quản lý theo quy định đảm bảo tinh gọn, nâng cao chất lượng hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền giữa huyện và xã, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; phát huy tính tích cực, chủ động giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

### 4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ. Xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ công chức, viên chức. Triển khai có hiệu quả việc thi tuyển công chức, viên chức phải bảo đảm tính dân chủ, công khai, chọn đúng người, đủ tiêu chuẩn vào bộ máy nhà nước, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trên địa bàn huyện.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; gắn với tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đề án đã được phê duyệt.



- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm. Nâng cao trách nhiệm, tinh thần, thái độ, chất lượng phục vụ Nhân dân của các cơ quan, đơn vị nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có phong cách ứng xử văn minh; ý thức tôn trọng kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi công vụ; có các giải pháp hiệu quả trong phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng hướng tới xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính, đơn vị nhà nước từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính pháp quyền trong hoạt động và phát huy quyền dân chủ của Nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt phương thức đánh giá các tiêu chí phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ, của Trung ương, của ngành, tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch...

Thành lập tổ công tác của Ủy ban nhân huyện để kiểm tra đột xuất một số cơ quan, đơn vị trong thực hiện chỉ số cải cách hành chính của huyện góp phần nâng cao thứ hạng của huyện.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng về phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí, việc làm.

- Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố. Thực hiện việc giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí theo quy định của Trung ương, tỉnh.

## 5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra giai đoạn 2021-2030. Công khai hóa phân bổ ngân sách và các khoản thu, chi phí, lệ phí và các quỹ theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Triển khai xã hội hóa một số dịch vụ công theo chủ trương của Trung ương trên các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao... Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường ở lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-

CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

- Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện tốt tiến độ giải ngân vốn đầu tư công hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản pháp lý của Chính phủ, bộ, ngành, tỉnh để tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ giữa cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước của huyện. Thực hiện đạt tiêu chí hiện đại hóa nền hành chính theo quy định của Trung ương.

- Vận dụng có hiệu quả hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh.

- Tiếp thu, vận dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của cấp huyện, cấp xã; nâng cấp, hiệu chỉnh Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sớm hình thành cơ sở dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trên môi trường điện tử và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp huyện, tăng cường kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của huyện, đẩy mạnh kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, tỉnh.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của các ngành, địa phương; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương.



- Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân huyện, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Phát triển hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc của huyện, đẩy mạnh công tác theo dõi, chỉ đạo điều hành và việc chấp hành, thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

- Xây dựng hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như: Điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ điện tử tại địa phương.

- Phát triển, hoàn thiện Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Công dịch vụ công của huyện.

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp với điều kiện, đặc thù nhu cầu thực tế của huyện. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại đô thị như: Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, tổ chức tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện các thủ tục hành chính bằng các hình thức trực tuyến nhất là mức độ 3,4 và thông qua dịch vụ bưu chính công ích.



### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực tham mưu các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân huyện. Có cơ chế phối hợp, thống nhất, phân công trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình tổng thể được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra. Các đơn vị hành chính, sự nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đầy đủ và đồng thuận cao, từ đó chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đẩy mạnh các giải pháp phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và cung ứng dịch vụ công, thông qua việc khảo sát lấy ý kiến, góp ý và sự hài lòng của người dân về tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính, huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức, nhất là công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt chế độ chính sách tiền lương mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Tổ chức thực hiện tốt việc đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc theo hướng dẫn của Chính phủ; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao

năng lực, trình độ và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện đạt kết quả về công tác cải cách hành chính.

#### 5. Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách huyện để triển khai Chương trình.

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP; Chỉ thị số 23/CT-TTg và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Căn cứ kế hoạch của huyện và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 vào kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện.

c) Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.



## **2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính của huyện**

Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch đã được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện gồm:

### **2.1. Phòng Nội vụ**

a) Cơ quan tham mưu thực hiện cải cách hành chính huyện, giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ, của tỉnh và của huyện. Định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của huyện ở các xã, thị trấn và các ngành để báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân huyện. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính theo quy định.

b) Chủ trì, triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ và cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai kế hoạch này.

d) Hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính; thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, đột xuất theo quy định.

đ) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thẩm định các đề án thí điểm cải cách hành chính của các phòng, ban chuyên môn; Ủy ban nhân dân các xã, Thị trấn.

e) Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, ban, ngành huyện và các xã, thị trấn.

f) Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết và đến năm 2025 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

### **2.2. Phòng Tư pháp**

Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Chủ trì vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **2.3. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia; hệ thống thông tin phục vụ điều hành của Ủy ban nhân dân huyện; hệ thống thông tin một cửa điện tử.

c) Chủ trì đôn đốc các phòng, ban, ngành đoàn thể cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, Thị trấn địa trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân huyện giao theo từng thời gian.

d) Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

e) Chủ trì tham mưu thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, hoàn thiện các hạng mục xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

f) Phối hợp với Phòng Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

g) Xây dựng Đề án Chính quyền điện tử giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030.

#### **2.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

a) Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công. Có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đảm bảo theo quy định.

b) Chủ trì xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **2.5. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị nghiệp công lập trực thuộc.

Chỉ đạo rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của Ngành theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ VI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

#### **2.6. Phòng Văn hóa-Thông tin**

Thực hiện rà soát các cơ chế chính sách, xã hội hóa hiện hành, phối hợp với các phòng ban có liên quan đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn



bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp với điều kiện của đất nước, của huyện. Triển khai thực hiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao.

## 2.7. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nhận thức đúng, đầy đủ và đồng thuận cao từ đó chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác cải cách hành chính nhà nước.

## 2.8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện.

## 2.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch

Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đẩy mạnh các giải pháp phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và cung ứng dịch vụ công, thông qua việc khảo sát lấy ý kiến, góp ý và sự hài lòng của người dân về tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai, quán triệt thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) để kịp thời xem xét, giải quyết. *vtcc*

### Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT và các PCT. UBND huyện;
- Cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các Phòng chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng Nội vụ (03b);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



*vtcc*  
Nguyễn Công Trận



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC**  
**CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện)*

Nhiệm vụ chung	TÊN NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I. Cải cách thể chế</b>	1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo quy định	Kế hoạch và báo cáo	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Tháng 12 hàng năm	
	2. Xây dựng Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo theo quy định	Kế hoạch và báo cáo	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Tháng 01 hàng năm	
<b>II. Cải cách thủ tục hành chính</b>	1. Ban hành kế hoạch thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC	Quyết định ban hành Kế hoạch hoặc kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I hàng năm	
	2. Kiểm tra kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa tại cơ quan hành chính	Kế hoạch lồng ghép	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III hàng năm	
	3. Tuyên truyền trong công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện	Quyết định ban hành Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I hàng năm	



	4. Tập huấn công tác kiểm soát TTHC	Quyết định ban hành KH	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I hàng năm	
	5. Báo cáo định kỳ công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Định kỳ Quý, 6 tháng, năm	
<b>III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>	1. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP; hoặc khi có hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ ngành, trung ương; cấp tỉnh	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban cấp huyện	Quý II hoặc khi có hướng dẫn	
	2. Giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm	
	3. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện (khi có hướng dẫn của Bộ, ngành TW, cấp tỉnh)	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Khi có hướng dẫn	
<b>IV. Cải cách công vụ</b>	1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Quý I hàng năm	
	2. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Khi có nhu cầu	
	3. Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I hàng năm	
<b>V. Cải cách tài chính công</b>	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP	Báo cáo	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các đơn vị HCSN và UBND các xã, thị trấn	hàng năm	





	và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP					
<b>VI. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số</b>	1. Ban hành Quy chế hoạt động của cổng thông tin điện tử huyện An Biên và kiện toàn Ban biên tập trang thông tin điện tử	Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm	
	2. Kiện toàn Ban chỉ đạo chính quyền điện tử huyện	Quyết định	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu	
	3. Tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số	Kế hoạch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
	4. Ban hành kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của huyện	Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I hàng năm	
<b>VII. Công tác chỉ đạo, điều hành</b>	1. Ban hành Kế hoạch CCHC	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Tháng 12 hàng năm	
	2. Ban hành kế hoạch tuyên truyền; thi đua chuyên đề; kiểm tra CCHC	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I hàng năm	
	3. Tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của huyện theo quy định của tỉnh	Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các đơn vị: VP HĐND - UBND; phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Tư pháp; phòng Văn hóa và Thông tin	Quý I hàng năm liên kết	
	4. Thẩm định, đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC cấp xã	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các đơn vị: VP HĐND - UBND; phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Tư pháp; phòng Văn hóa và Thông tin	Quý I hàng năm liên kết	
	5. Kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I hàng năm	

